

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG,
CHỐNG DỊCH COVID-19

Số: 89 /QĐ-BCĐUBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân loại mức độ nguy cơ dịch Covid-19
tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

HỎA TỐC

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 về việc ban hành “Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 15/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona tỉnh Sóc Trăng (Covid-19);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại mức độ nguy cơ dịch Covid-19 tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- Mức “Bình thường mới” (vùng xanh): 45 đơn vị xã, phường, thị trấn.
- Mức “Nguy cơ” (vùng vàng): 28 đơn vị xã, phường, thị trấn.
- Mức “Nguy cơ cao” (vùng cam): 27 đơn vị xã, phường, thị trấn.
- Mức “Nguy cơ rất cao” (vùng đỏ): 9 đơn vị xã, phường, thị trấn.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2.

1. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng căn cứ vào phân loại mức độ nguy cơ tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bắt buộc tương ứng với từng mức độ nguy cơ được Quy định tại Quyết định số 2093 /QĐ-UBND ngày 15/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực quản lý.

2. Hàng ngày, Sở Y tế chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng căn cứ diễn biến tình hình dịch Covid-19, kịp thời tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh điều chỉnh phân loại mức độ nguy cơ dịch Covid-19 tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm cập nhật Bản đồ mức độ nguy cơ dịch Covid-19 tỉnh Sóc Trăng theo các Quyết định phân loại mức độ nguy cơ dịch Covid-19 tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng do Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành. *lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- BCĐQG phòng, chống dịch Covid-19;
- TT. TU. TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- BCĐ Covid-19 tỉnh;
- Cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *lưu*



TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Lâu



PHỤ LỤC CHI TIẾT

Mức độ nguy cơ dịch Covid-19 tại các xã, phường, thị trấn
(Kèm theo Quyết định số 89 /QĐ-BCĐUBND ngày 15 /8/2021
của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Sóc Trăng)

STT	Đơn vị	Mức độ nguy cơ	Ghi chú
I	Huyện Cù Lao Dung		8 đơn vị
1	Xã An Thạnh 1	Cam	- Đỏ: 1; - Cam: 3; - Vàng: 3; - Xanh: 1.
2	Thị trấn Cù Lao Dung	Đỏ	
3	Xã An Thạnh 2	Vàng	
4	Xã An Thạnh Nam	Cam	
5	Xã Đại Ân 1	Cam	
6	Xã An Thạnh 3	Vàng	
7	Xã An Thạnh Đông	Vàng	
8	Xã An Thạnh Tây	Xanh	
II	Huyện Châu Thành		8 đơn vị
9	Thị trấn Châu Thành	Đỏ	- Đỏ: 1; - Cam: 1; - Vàng: 3; - Xanh: 3.
10	Xã Phú Tân	Cam	
11	Xã An Hiệp	Vàng	
12	Xã An Ninh	Vàng	
13	Xã Hồ Đắc Kien	Vàng	
14	Xã Phú Tâm	Xanh	
15	Xã Thiện Mỹ	Xanh	
16	Xã Thuận Hòa	Xanh	
III	Huyện Kế Sách		13 đơn vị
17	Thị trấn An Lạc Thôn	Vàng	- Đỏ: 0; - Cam: 1; - Vàng: 3; - Xanh: 9.
18	Xã Thới An Hội	Vàng	
19	Xã Xuân Hòa	Cam	
20	Thị trấn Kế Sách	Xanh	
21	Xã An Lạc Tây	Xanh	
22	Xã An Mỹ	Xanh	
23	Xã Ba Trinh	Xanh	
24	Xã Đại Hải	Vàng	
25	Xã Kế An	Xanh	
26	Xã Kế Thành	Xanh	
27	Xã Nhơn Mỹ	Xanh	



STT	Đơn vị	Mức độ nguy cơ	Ghi chú
28	Xã Phong Nẫm	Xanh	
29	Xã Trinh Phú	Xanh	
IV	Huyện Long Phú		11 đơn vị
30	Xã Tân Thạnh	Đỏ	- Đỏ: 1; - Cam: 1; - Vàng: 2; - Xanh: 7.
31	Xã Tân Hưng	Cam	
32	Thị trấn Long Phú	Vàng	
33	Xã Long Phú	Vàng	
34	Xã Hậu Thạnh	Xanh	
35	Xã Trường Khánh	Xanh	
36	Xã Châu Khánh	Xanh	
37	Thị trấn Đại Ngãi	Xanh	
38	Xã Long Đức	Xanh	
39	Xã Phú Hữu	Xanh	
40	Xã Song Phụng	Xanh	
V	Huyện Mỹ Tú		11 đơn vị
41	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Đỏ	- Đỏ: 2; - Cam: 3; - Vàng: 0; - Xanh: 4.
42	Xã Thuận Hưng	Đỏ	
43	Xã Mỹ Phước	Cam	
44	Xã Long Hưng	Cam	
45	Xã Mỹ Thuận	Cam	
46	Xã Hưng Phú	Xanh	
47	Xã Mỹ Hương	Xanh	
48	Xã Mỹ Tú	Xanh	
49	Xã Phú Mỹ	Xanh	
VI	Huyện Mỹ Xuyên		11 đơn vị
50	Xã Tham Đôn	Vàng	- Đỏ: 1; - Cam: 0; - Vàng: 6; - Xanh: 4.
51	Xã Thạnh Quới	Đỏ	
52	Xã Hòa Tú 2	Vàng	
53	Xã Ngọc Đông	Xanh	
54	Xã Ngọc Tố	Vàng	
55	Xã Thạnh Phú	Vàng	
56	Thị trấn Mỹ Xuyên	Vàng	
57	Xã Gia Hòa 1	Xanh	
58	Xã Đại Tâm	Vàng	

STT	Đơn vị	Mức độ nguy cơ	Ghi chú
59	Xã Gia Hòa 2	Xanh	
60	Xã Hòa Tú 1	Xanh	
VII	Huyện Thạnh Trị		10 đơn vị
61	Thị trấn Phú Lộc	Đỏ	- Đỏ: 2; - Cam: 4; - Vàng: 1; - Xanh: 3.
62	Xã Tuân Tức	Cam	
63	Thị trấn Hưng Lợi	Đỏ	
64	Xã Vĩnh Lợi	Cam	
65	Xã Lâm Tân	Vàng	
66	Xã Thạnh Tân	Cam	
67	Xã Thạnh Trị	Cam	
68	Xã Châu Hưng	Xanh	
69	Xã Lâm Kiết	Xanh	
70	Xã Vĩnh Thành	Xanh	
VIII	Huyện Trần Đề		11 đơn vị
71	Xã Tài Văn	Cam	- Đỏ: 0; - Cam: 2; - Vàng: 0; - Xanh: 9.
72	Thị trấn Trần Đề	Cam	
73	Xã Thạnh Thới An	Xanh	
74	Thị trấn Lịch Hội Thù	Xanh	
75	Xã Đại Ân 2	Xanh	
76	Xã Lịch Hội Thượng	Xanh	
77	Xã Liêu Tú	Xanh	
78	Xã Thạnh Thới Thuận	Xanh	
79	Xã Trung Bình	Xanh	
80	Xã Viên An	Xanh	
81	Xã Viên Bình	Xanh	
IX	Thành phố Sóc Trăng		10 đơn vị
82	Phường 1	Cam	- Đỏ: 0; - Cam: 10; - Vàng: 0; - Xanh: 0.
83	Phường 2	Cam	
84	Phường 3	Cam	
85	Phường 4	Cam	
86	Phường 5	Cam	
87	Phường 6	Cam	
88	Phường 7	Cam	
89	Phường 8	Cam	



STT	Đơn vị	Mức độ nguy cơ	Ghi chú
90	Phường 9	Cam	
91	Phường 10	Cam	
X	Thị xã Ngã Năm		8 đơn vị
92	Phường 1	Cam	- Đỏ: 0; - Cam: 1; - Vàng: 5; - Xanh: 2.
93	Phường 2	Vàng	
94	Phường 3	Vàng	
95	Xã Mỹ Quới	Vàng	
96	Xã Tân Long	Vàng	
97	Xã Vĩnh Quới	Vàng	
98	Xã Long Bình	Xanh	
99	Xã Mỹ Bình	Xanh	
XI	Thị xã Vĩnh Châu		10 đơn vị
100	Xã Vĩnh Hải	Đỏ	- Đỏ: 1; - Cam: 1; - Vàng: 5; - Xanh: 3.
101	Xã Lạc Hòa	Cam	
102	Phường 1	Vàng	
103	Phường 2	Vàng	
104	Xã Hòa Đông	Vàng	
105	Phường Khánh Hòa	Vàng	
106	Xã Vĩnh Hiệp	Vàng	
107	Phường Vĩnh Phước	Xanh	
108	Xã Lai Hòa	Xanh	
109	Xã Vĩnh Tân	Xanh	

*** Ghi chú:**

STT	Màu	Mức độ nguy cơ	Số lượng
1	Đỏ	Nguy cơ rất cao	9
2	Cam	Nguy cơ cao	27
3	Vàng	Nguy cơ	28
4	Xanh	Bình thường mới	45